

Bản án số: **18/2022/HNGĐ-PT**

Ngày 30-8-2022

V/v: “Ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thúy Năng.

Các Thẩm phán: Bà Thái Thị Phi Yến.

Ông Ngô Hà Nam.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Ngô Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 13/2022/TLPT-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2022 về việc “Ly hôn, nuôi con chung”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 196/2022/HNGĐ-ST ngày 15 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận C, thành phố Đà Nẵng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 09/2022/QĐXXPT-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trương Thị Diệu Ng, sinh năm 1989. Địa chỉ: Số A, quận H, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Ông Hùng S, sinh năm 1992. Địa chỉ: Số B, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Lê Ngô Hoài Ph - Văn phòng Luật sư Lê Ngô Hoài Ph - thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

3. Người kháng cáo: Bà Trương Thị Diệu Ng - Là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm, nội dung vụ án như sau:

*** Nguyên đơn bà Trương Thị Diệu Ng trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và ông Ông Hùng S trước đây đã ly hôn một lần và kết hôn lại lần thứ hai vào năm 2021, có Giấy đăng ký kết hôn số 31/2021 ngày 29/6/2021 do Ủy ban nhân dân phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng cấp. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại địa chỉ: Số B, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống, đến khoảng cuối năm 2021 thì vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông S thiếu trách nhiệm với gia đình, con cái và bạo hành tôi. Hiện nay, tôi không còn sống chung với ông S nữa và thuê nhà tại Số A, quận H, thành phố Đà Nẵng. Nay tôi xác định mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, vợ chồng không còn tình cảm, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án cho tôi được ly hôn với ông Ông Hùng S.

Về con chung: Tôi và ông Ông Hùng S có 02 con chung tên: Ông Hồng Ph, sinh năm 2013 và Ông Hồng V, sinh năm 2021. Ly hôn, tôi có nguyện vọng nuôi dưỡng các con chung vì lý do ông S có vấn đề về sức khỏe tâm thần, không đảm bảo để chăm sóc con chung. Ngày 18/4/2022, tôi có văn bản yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con là 4.000.000 đồng mỗi tháng.

Về tài sản chung: Chúng tôi tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Tôi và ông S không có nợ ai và không ai nợ chúng tôi.

*** Bị đơn ông Ông Hùng S trình bày:**

Tôi thống nhất với trình bày của bà Ng về thời gian kết hôn, chung sống, điều kiện kết hôn. Trong quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn và có cãi vã nhau. Nay tôi xác định mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, vợ chồng không còn tình cảm, nên yêu cầu Tòa án cho tôi được ly hôn với bà Ng.

Về con chung: Ly hôn, tôi thống nhất giao cháu V cho bà Ng trực tiếp nuôi dưỡng và tôi trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ph do cháu Ph đã ở với tôi từ trước đến nay.

Về tài sản chung: Chúng tôi tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chúng tôi không có nợ ai và không ai nợ chúng tôi.

Với nội dung trên, Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận C, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị Diệu Ng đối với ông Ông Hùng S về việc Ly hôn.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn của bà Trương Thị Diệu Ng và ông Ông Hùng S.

2. Về con chung:

Giao cháu Ông Hồng Ph, sinh ngày: 15/4/2013 cho ông Ông Hùng S trực tiếp nuôi dưỡng.

Giao cháu Ông Hồng V, sinh ngày: 17/3/2021 cho bà Trương Thị Diệu Ng trực tiếp nuôi dưỡng.

Không bên nào có nghĩa vụ cấp dưỡng đối với bên nào.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn thông báo về án phí và quyền kháng cáo

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 28/6/2022, nguyên đơn bà Trương Thị Diệu Ng có đơn kháng cáo Bản án dân sự sơ thẩm số: 196/2022/HNGĐ-ST ngày 15 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận C, thành phố Đà Nẵng, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm tuyên giao cháu Ông Hồng Ph cho bà trực tiếp nuôi dưỡng và yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con: 4.600.000 đồng/tháng.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bà Trương Thị Diệu Ng giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và nội dung kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Ông Hồng S phát biểu: Do bà Ng có thu nhập kinh tế và chỗ ở không ổn định, việc chăm sóc con sau này gặp khó khăn. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà Trương Thị Diệu Ng, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa phát biểu: Đề nghị HĐXX căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, không chấp nhận kháng cáo của bà Ng, giữ nguyên bản án số: 196/2022/HNGĐ-ST ngày 15 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận C, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Ông Hồng S và bà Trương Thị Diệu Ng đã thuận tình ly hôn theo quyết định số: 45/2015/QĐST-HNGĐ ngày 25/3/2015 của Tòa án nhân dân quận C, thành phố Đà Nẵng. Về con chung: Ông S trực tiếp nuôi con chung Ông Hồng Ph, sinh ngày 15/4/2013, bà Ng không cấp dưỡng nuôi con.

Ngày 29/6/2021, ông Ông Hồng S và bà Trương Thị Diệu Ng đăng ký kết hôn lại và có thêm 01 con chung là Ông Hồng V, sinh ngày 17/3/2021.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 196/2022/HNGĐ-ST ngày 15 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận C, thành phố Đà Nẵng quyết định: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Ông Hồng S và bà Trương Thị Diệu Ng.

Về con chung: Giao cháu Ông Hồng Ph, sinh ngày: 15/4/2013 cho ông Ông Hùng S trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Ông Hồng V, sinh ngày: 17/3/2021 cho bà Trương Thị Diệu Ng trực tiếp nuôi dưỡng. Không bên nào có nghĩa vụ cấp dưỡng đối với bên nào.

[2] Xét kháng cáo của bà Trương Thị Diệu Ng về việc trực tiếp nuôi dưỡng con chung Ông Hồng Ph, sinh ngày 15 tháng 4 năm 2013 thì thấy:

Tại hồ sơ bệnh án số 81/TTBA - KHTH ngày 23/8/2022 do Bệnh viện Tâm thần Đà Nẵng cung cấp cho Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đối với ông Ông Hùng S, thể hiện:

“Vào tháng 12/2016 đến tháng 05/2017 bệnh nhân đã được nhập viện điều trị tại Bệnh viện Tâm thần Đà Nẵng với chẩn đoán: “ *Tâm thần phân liệt thể Paranoid (F20.0 - ICD.10)* theo Quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh số: 01/QĐ-VKS ngày 15/12/2016 của Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. Sau khi xuất viện về nhà, bệnh nhân không uống thuốc ngoại trú nên bệnh tái phát lại, với những biểu hiện như không ngủ, nói nhảm, đập phá đồ đạc, gây hấn đánh người. Gia đình thấy vậy nên đưa bệnh nhân vào Bệnh viện Tâm thần Đà Nẵng với chẩn đoán “ *Tâm thần phân liệt thể Paranoid (F20.0 - ICD.10)*. Sau thời gian điều trị từ ngày 28/4/2021 đến ngày 27/5/2021, hành vi tạm ổn. Tình trạng người bệnh ra viện: *Bệnh tạm ổn gia đình xin ra viện*”.

Ngoài ra, theo tài liệu chứng cứ trong hồ sơ, từ tháng 6/2021 đến tháng 12/2021 và tại phiên tòa phúc thẩm, ông S thừa nhận vẫn đang tiếp tục uống thuốc với chẩn đoán “ *Tâm thần phân liệt thể Paranoid (F20.0)*” theo toa thuốc của bác sĩ Bệnh viện Tâm thần Đà Nẵng.

Xét nguyện vọng nuôi con chung Ông Hồng Ph của ông S và bà Ng là hoàn toàn chính đáng, thể hiện trách nhiệm của cha mẹ đối với con chung. Tuy nhiên, hiện nay, bà Ng có công việc và thu nhập ổn định, trung bình 10.000.000 đồng/tháng, còn bản thân ông S cũng có góp vốn làm ăn, có thu nhập, nhưng xét thấy, hiện tại tình hình bệnh của ông S chưa thật sự ổn định. Mặc dù, trong giai đoạn sơ thẩm và phúc thẩm, cháu Ông Hồng Ph có đơn và nguyện vọng được ở với ông S. Tuy nhiên, việc giao cháu Ph cho ai trực tiếp nuôi dưỡng phải đảm bảo quyền lợi tốt nhất về mọi mặt. Tòa án cấp sơ thẩm nhận định, bà Ng không đảm bảo kinh tế trực tiếp nuôi 02 con là chưa có căn cứ và do cháu Ph có nguyện vọng ở với ông S đồng thời là con trai nên đã quyết định giao cháu Ph cho ông S trực tiếp nuôi dưỡng là chưa thật sự đảm bảo cho cháu Ph được sống trong môi trường an toàn. Vì vậy, HĐXX cấp phúc thẩm cần chấp nhận kháng cáo của bà Ng, sửa án sơ thẩm, giao cháu Ph cho bà Ng trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[3] Xét kháng cáo của bà Ng về việc yêu cầu ông S cấp dưỡng cho bà nuôi con chung 4.600.000 đồng/tháng thấy: Tại giai đoạn sơ thẩm bà Ng không có yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con chung, nên kháng cáo của Ngân về việc cấp dưỡng nuôi con không được cấp phúc thẩm xem xét.

Sau này, khi vì lợi ích con chung, bà Ng có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

[4] Đối với phát biểu của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông S thấy chưa phù hợp với nhận định của HĐXX, nên không chấp nhận.

[5] Đối với ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng thấy chưa phù hợp với nhận định của HĐXX, nên không chấp nhận.

[6] Án phí dân sự phúc thẩm: Do cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm, nên bà Ng không phải chịu án phí DSPT. Hoàn trả bà Ng 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0001991 ngày 05/7/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận C, thành phố Đà Nẵng.

Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 81,82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận kháng cáo của bà Trương Thị Diệu Ng.

Sửa một phần Bản án số: 196/2022/HNGĐ-ST ngày 15 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận C, thành phố Đà Nẵng về phần con chung.

Xử: Về con chung

1. Giao cho bà Trương Thị Diệu Ng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung: Ông Hồng Ph, sinh ngày 15 tháng 4 năm 2013.

Ông Ông Hồng S không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Quyền và nghĩa vụ đối với con chung, các bên đương sự được thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Trương Thị Diệu Ng không phải chịu. Hoàn trả cho bà Trương Thị Diệu Ng 300.000 đồng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0001991 ngày 07/5/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận C, thành phố Đà Nẵng.

Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Đà Nẵng
- Chi cục THADS quận C;
- TAND quận C;;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thúy Năng